



Số : /ĐK-BQL

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: - Tên chữ: Quảng Đông Hội quán
- Tên thường gọi: Chùa Quảng Triệu

II/ Địa điểm phân bố di tích đường đi đến:

- Di tích nằm ở khu vực I phường Minh An Hội An.
- Từ bến xe ô tô Hội An đi xuống phía Đông theo đường Huỳnh Thúc Kháng nối tiếp Nguyễn Thị Minh Khai qua Chùa Cầu tiếp đường Trần Phú đi khoảng 20m tới di tích, mang số 176 (*phía tay trái dãy chẵn*)
- Đến di tích có thể bằng các phương tiện giao thông đường bộ.

III/ Sự kiện nhân vật lịch sử và thuộc tính di tích:

- Đây là di tích kiến trúc tín ngưỡng của 1 bộ phận cư dân người Hoa, nguyên xưa kia là Hoa kiều gốc người Quảng Đông Trung Quốc, đến cư trú ở Hội An do nhiều lý do (*làm ăn kinh tế, tỵ nạn chính trị*) trong các thế kỷ 18, 19.

- Do nhu cầu về tín ngưỡng cần có 1 nơi thờ phụng chung của người Quảng Đông cư trú tại đây, đặc biệt nhằm có 1 cơ sở, có đầy đủ điều kiện để trao đổi thông tin, giúp đỡ lẫn nhau trong làm ăn buôn bán của bang Quảng Đông ở Hội An. Khoảng năm 1885 theo tư liệu của Minh Hương tam bảo vụ, 18 thương gia người Hoa, Đặng Phụng Sinh, Khương Tín Hoà, Ngô Liên Đức, Lương Văn Phụng, Lưu Sở Thanh, Phùng Tứ Sanh, Trần Nhước Nam, Vương Thập Tuyên, Châu Tinh Nam, Quách Khê, Lê Hưng Trì, Ngô Bá Hoàng, Trịnh Xuân Điền, Lê Hối Sanh, Phùng Đức Vạn, Đặng Quang Bửu.

- Lúc đầu Hội quán này thờ bà Thiên Hậu Thánh Mẫu theo tín ngưỡng chung của người Hoa, đây là vị thần phụ hộ cho những người thương nhân đi lại buôn bán trên biển. ở chính giữa tả hữu thờ tiền nhân và Thần Tài. Năm 1915 lại thờ thêm Không Tử ở chính giữa, sau đó ít năm bỏ tất cả các vị thần ở chính giữa thay vào đó thờ Đức Quan Thánh đế quân cho đến nay. Còn 2 bên tả hữu từ trước đến nay vẫn giữ nguyên thờ tiền hiền và Thần Tài.

- Hàng năm vào các lễ lễ hàng kỳ thì có 1 ngày cúng lớn là ngày 16/1âl gọi là cúng nguyên tiên tiên hiền. Ngày này con cháu người Quảng Đông xa gần ở phía Nam Việt Nam đều về đây dự lễ cúng tế linh đình.

IV/ Loại di tích:

- Kiến trúc - tín ngưỡng - Hội quán.

V/ Khảo tả di tích:

- Hội quán được kiến tạo trên một diện tích rộng rãi khoảng 1687m² mặt tiền nhìn về đường Trần Phú và phát triển dần về chiều sâu.

- Trước chùa là một khoảng sân lát đá ciment hình chữ nhật rất rộng 20m x 8m có hàng rào chắn cao 2m bằng sắt, trang trí hình mũi giáo.

- Hội quán kiến trúc theo kiểu chữ quốc, mặt tiền là một tam quan lớn với một nếp mái đồ sộ tạo thành tiền đường nghiêm trang lộng lẫy. Tường xây nhưng tô nổi theo kiểu gạch xây tường thành. Hệ mái lợp cong, trên 2 đầu nổi có tô ciment nổi nên có dạng ngói ống, ở mỗi đầu của một dãy ngói có lắp một viên gạch men xanh kiểu xưa rất đẹp. Trên đỉnh mái có trang trí những khuôn hình cảnh thú vật, chim muông, nóc mái đắp nổi đề tài lưỡng long tranh châu.

- Gian tiền đường có một nếp mái đồ sộ được tạo thành bởi một bộ hệ liên kết cột bằng gỗ lớn theo kiểu chông rường giả thủ với hai vại giáp hai tường, đầu hồi tạo thành ba gian. Gian giữa có lối đi, có hai cánh cửa bản gỗ lớn còn hai bên là tường xây sát mái hiên. Trên cửa của lối vào có bức hoành 4 chữ đề tên của di tích (*Hội quán Quảng Đông*). Hai mắt cửa ở đây thể hiện hình chữ triện vuông, 2 bệb lối đi có 2 câu liễn treo trên cột sơn son thếp vàng. Nhìn chung mặt tiền đường được kiến trúc khá đồ sộ, không gian cao thoáng, trên các mặt đá gỗ đều có hình chạm nổi cảnh vua quan, sinh hoạt triều đình với màu sắc hài hoà rực rỡ tráng lệ. Nội thất trên các rường cột cũng có chạm trổ trang trí đặc biệt là các đầu dư, đầu bẩy, con sơn cũng thể hiện trình độ điêu khắc tuyệt mỹ. Hai đầu tường mặt tiền có mở 2 lối đi theo kiểu tam quan rộng 1m, trên mỗi lối đi đều đắp nổi chữ “*phúc*” rất lớn, phần còn lại được xây phòng ở nối tiếp với nhà Đông và nhà tây ở trong nội thất.

- Qua khỏi tiền đường có 1 khoảng sân rộng lát đá thanh 6m x 6m, bước lên gian chính điện. Đây là 1 nếp nhà được chống đỡ bởi 1 hệ kết cấu kèo chắc chắn theo kiểu chông rường giả thủ. Rường là những cây gỗ dạng hình tròn liên kết bởi 2 hàng cột tròn rất lớn (*đường kính 40 -50cm*). Nền

được lát gạch hoa (*trong đợt trùng tu gần đây*). Hệ mái hiên của điện thờ là vì võ cua có chạm khắc văn hoa sắc sảo. Ngăn cách giữa hậu và phần điện thờ hệ cửa đóng kín ở gian tả, hữu theo kiểu thượng song hạ bản. Trên song có lắp kính mỗi bộ gồm 4 cánh. Gian giữa là lối vào chính điện có 1 bệ thờ bằng gỗ lồng lầy, có lắp kính ở mặt trước, bên trong là 1 phù điêu bằng gỗ chạm lộng, hình nổi đề tài mô tả cảnh sinh hoạt của triều đình vua quan nhụ vàng, có cả chiều sâu nên tạo cảnh rất tuyệt mỹ công phu. Trên bệ thờ là 1 bộ lu đèn bằng gang cổ màu nhụ trắng như bạc có dạng hình vuông, có lu đốt trầm, dác và khúc gỗ trầm khá lớn. Sau bệ thờ là hương án chính có chạm trổ sơn son, thếp vàng dùng để thờ Quan Thánh. Hai bên tả hữu có hương án thờ, một bên thờ Thần Tài, một bên thờ tiền hiền của bang Quảng Đông

- Nhà Đông và nhà Tây. Mỗi nhà có hai hàng cột dựng bằng xi măng rất lớn (*sơn đỏ giả gỗ*) đường kính 50cm. Giữa hai hàng cột là mái hiên được kiến trúc thành hình võ cua có chạm trổ hoa văn đẹp đẽ liên kết cột ở đây bằng bê tông cốt sắt với dạng hai xà ngang vì kèo đầu từ nóc mái xuôi xuống tường sau và mái hiên.

- Hiện nay di tích đang trùng tạo lại hàng rào phía trước thành tam quan và sửa lại nhà Đông, nhà Tây, đắp tượng rồng trong hồ xây giữa sân.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- Ở tiền đình còn hai câu liên gỗ sơn đen chữ vàng, 4 bức hoành.
- Nhà Đông nhà Tây mỗi bên có hai câu liên đối.
- Chính điện:
 - + Một nồi đốt trầm bằng đồng, có khúc gỗ trầm đã lâu đời tạo dáng khá đẹp.
 - + Một cặp đôn đất nung trắng men Trung Quốc.
 - + Bàn hương án trước: bằng gỗ, mặt trước chạm thủng, chạm lộng, chạm nổi khá tinh vi cảnh sinh hoạt của một triều đình phong kiến. Trên mặt hương án có bộ lu hương bằng hợp chất, một cây kim quế.
 - + Tượng thờ Quan Thánh ngồi, bằng đồng cao toàn bộ 40cm, đường kính rộng nhất 35cm.
 - + Ba bảng hiệu sơn đen chữ vàng.
 - + Ngoài ra còn một số hiện vật như: 1 trống, 1 chuông đồng, 2 lồng đèn cổ, 2 giàn bát biểu.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hoá:

- Khác hẳn với các Hội quán khác của người Trung Quốc ở Hội An, Hội quán Quảng Đông có quy mô kiến trúc thiên về chiều cao, vượt hẳn lên so với cảnh quan xung quanh, cho nên nhìn tổng thể công trình được tôn lên vẻ đẹp đồ sộ hoành tráng, cùng với một số kiến trúc chi tiết và đặc biệt với bàn hương án trước chánh điện được kết hợp nhiều phương pháp chạm trổ đã tạo lên như một bức tranh khá sinh động,... tất cả đã góp phần làm tăng thêm vẻ đẹp phong phú loại hình Hội quán nói riêng và trong tổng thể kiến trúc ở ĐTC Hội An nói chung. Đồng thời làm tăng thêm vẻ đẹp cổ kính của mặt tiền Khu phố cổ.

- Điều đặc sắc khác là Hội quán được kiến trúc hài hoà giữa gỗ và đá.

- Di tích đang là một bảo tàng sống, một nguồn tư liệu quý giá cho các nhà nghiên cứu khoa học về kiến trúc, mỹ thuật, dân tộc học xã hội học đồng thời cho mọi du khách đến tham quan chiêm ngưỡng.

- Có giá trị cung cấp những tư liệu quý về một bộ phận cư dân Hoa ở Hội An xưa.

VIII/ Tình trạng bảo quản của di tích:

- Di tích hiện nay thuộc quyền sở hữu quản lý trực tiếp của người Quảng Đông ở Hội An. Hội quán có Ban trị sự và cử người chăm nom bảo quản thường xuyên. Ở đây mọi hoạt động hằng năm: cúng tế, lễ hội vẫn được duy trì tổ chức theo định kỳ.

- Do có được liên lạc và quan hệ mật thiết về nguồn gốc, huyết thống với bà con người Việt gốc Quảng Đông Trung Quốc hiện đang sống ở nước ngoài, cộng với một phần khả năng của bà con người Quảng Đông ở Hội An và các tỉnh phía Nam Việt Nam nên di tích có đầy đủ điều kiện từng bước tu bổ sửa chữa tôn tạo.

- Đợt trùng tu lớn năm 1991 giúp cho di tích khá kiên cố vững chắc và hiện nay vẫn tiếp tục được tôn tạo xây dựng tam quan phía trước thay cho hàng rào sắt trước đây.

IX/ Các phương án bảo vệ sử dụng di tích:

- Đề nghị Bộ Văn hoá - TT-TT cấp bằng công nhận di tích LS - VH cho di tích để có cơ sở pháp lý bảo vệ lâu dài.

- Cơ quan quản lý di tích các cấp cần thường xuyên hướng dẫn cho bà con chủ di tích để mọi hoạt động trùng tu vừa bảo đảm về độ bền chắc của di

tích, vừa tôn thêm vẻ đẹp nhưng vẫn giữ được nguyên trạng hoặc không phá vỡ vẻ đẹp của công trình kiến trúc cổ.

- Cần sớm đưa nơi đây trở thành một điểm tham quan du lịch trong tổng thể kiến trúc ĐTC Hội An.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

- Di tích đã được đưa vào danh mục quản lý tại Ban QLDT địa phương từ năm 1985 và là một trong những bộ phận của khu phố cổ Hội An đã được Bộ Văn hóa - TT-TT cấp bằng công nhận di tích LS - VH năm 1990.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

- Tư liệu nghiên cứu của Minh Hương tam bảo vụ.

Hội An, ngày 14 tháng 4 năm 1992

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Người lập lý lịch

Đã ký

Nguyễn Chí Trung

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN

Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giải

SAO NGUYỄN BẢN CHÍNH